

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-PT

Ngày: 04/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khuru Đẻ Dành

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng

Ông Nguyễn Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 4 và ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy T (Bích L). Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Thị Thùy T (Bích L), sinh ngày 26 tháng 6 năm 1990 tại An Giang; nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Tô Thị Đ, sinh năm 1964; chồng Trần Văn N, sinh năm 1991 và có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11/01/2021, bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 80.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lư Văn M, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp 5, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Anh Trần Văn N, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Đinh Văn H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 01/8/2021, Lư Văn M điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy T (do T có đặt mua thuốc lá điều ngoại của M) đến nhà Lộc (Lộc là anh ruột của anh M, nhà Lộc cặp vách nhà M không có người ở) để nhận thuốc lá điều ngoại nhập lậu. Sau đó, bị cáo T kêu chồng là Trần Văn N đến điểm hẹn, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67H6-2279 đến ấp 02, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang để nhận thuốc lá điều ngoại nhập lậu thì bị Công an xã Vĩnh Xương kiểm tra phát hiện và thu giữ 02 bao da rắn bên trong có 230 bao thuốc lá điều hiệu Hero và 270 bao thuốc lá điều hiệu Jet; đồng thời kiểm tra và thu giữ tại nhà của Lộc thêm 01 bao da rắn bên trong có 310 bao thuốc lá điều hiệu Jét của M và lập biên bản tạm giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 810 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu, trong đó có 230 bao thuốc lá điều hiệu Hero và 580 bao thuốc lá điều hiệu Jet;

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 67H6 - 2279 (đã qua sử dụng) và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0195500, biển kiểm soát 67H6 - 2279 của Trần Văn N;

- 01 xe mô tô, hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 67K1 - 8343 (đã qua sử dụng) của Lư Văn M;

- 01 điện thoại di động, hiệu ViVo màu xanh - đen có ốp lưng bằng nhựa màu đen, bên trong điện thoại có 02 sim số (đã qua sử dụng) của Lư Văn M;

- 01 điện thoại Nokia màu đen (loại bàn phím), bên trong có 01 sim số (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Thị Thùy Trang.

Qua làm việc, bị cáo T thừa nhận có đặt mua thuốc lá điều ngoại nhập lậu của M để bán lại, ngày 11/01/2021 bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, xử phạt 80.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm.

Ngày 31/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đối với Nguyễn Thị Thùy T về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lư Văn M khai, ngày 01/8/2021, M đặt mua của Quốc (người Campuchia) 1000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet và Hero; sau đó, M điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 67K1 - 8343 vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ vành đai biên giới về ấp 5, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang cất giấu tại nhà của Lộc, rồi điện thoại cho T (Bích Liên) lên nhận thuốc lá điều nhập lậu.

- Trần Văn N khai, N là chồng của bị cáo Trang, ngày 01/8/2021 sau khi bị cáo T nhận được cuộc gọi của M thì bị cáo T kêu N đến điểm hẹn nhận thuốc lá điều nhập lậu, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67H6 - 2279 đến điểm hẹn kiểm tra và nhận thuốc lá điều thì bị Công an phát hiện và thu giữ 02 bao nylon

bên trong có 230 bao thuốc lá điều hiệu Hero và 270 bao thuốc lá điều hiệu Jet nên mời N về trụ sở làm việc.

Cáo trạng số 91/CT-VKSTC ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, quyết định:

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tội phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T01 (Một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/02/2022, bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tkháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo bổ sung thêm các tài liệu sau:

- Đơn xin xác nhận (người có công với cách mạng) có xác nhận của UBND xã Vĩnh Xương, Tân Châu, thể hiện có bà nội là Trần Thị Nhuốt, sinh 1939 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, hiện đang được lĩnh tiền ưu đãi hàng tháng (Kèm theo sổ lĩnh tiền ưu đãi hàng tháng);

- Biên lai thu phạt vi phạm hành chính ngày 22/4/2022 thể hiện bị cáo đã nộp số tiền bị xử phạt 98.240.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPVPHC ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị tạm ngừng phiên tòa cho bị cáo về lo tiền nộp trước để khắc phục hậu quả và ngày 26/4/2022 bị cáo đã nộp số tiền 100.000.000 đồng.

Phát biểu tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, biết lỗi lầm và trình bày hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, hiện đang nuôi hai con nhỏ ăn học, bản án sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo ở ngoài để làm lo nuôi 2 con nhỏ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo có nội dung rõ ràng, trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xét xử theo thủ phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ mới: Có bà nội là Trần Thị Nhuốt, sinh 1939 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, đã nộp số tiền bị xử phạt 98.240.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ- XPVPHC ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh An Giang.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo đúng thủ tục và nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 332, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tkhai nhận: Ngày 11/01/2021, bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 80.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 01/8/2021, Lư Văn M điện thoại cho bị cáo đến điểm hẹn để nhận thuốc lá điều ngoại nhập lậu do bị cáo đã đặt mua trước. Bị cáo kêu Trần Văn N (chồng bị cáo) đến điểm hẹn nhận 230 bao thuốc lá điều hiệu Hero và 270 bao thuốc lá điều hiệu Jet do Mít giao thì bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các biên bản hoạt động tố tụng.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, có lỗi cố ý, bị cáo có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Bị cáo không kháng cáo về tội danh, chỉ kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[4.1] Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Viện kiểm sát truy tố theo điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 190 quy định “1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 “ 1. Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với các trường hợp sau đây:

a) Người phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng do Bộ luật này quy định;

b) Người phạm tội rất nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường, trật tự công cộng, an toàn công cộng và một số tội phạm khác do Bộ luật này quy định”.

[4.2] Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo 01 năm tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4.3] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh có bà nội là Trần Thị Nhuôt, sinh 1939 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, hiện đang được lĩnh tiền ưu đãi hàng tháng (có có xác nhận của UBND xã Vĩnh Xương), đây là tình tiết mới cần xem xét áp dụng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngày 26/4/2022 bị cáo đã nộp số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4.4] Tội phạm bị cáo thực hiện xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, mức độ phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, hiện đang nuôi hai con nhỏ ăn học (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014). Hội đồng xét xử thấy, không nhất thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nên áp dụng khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định phạt tiền đối với bị cáo, nhằm tác động về mặt kinh tế, làm cho bị cáo thấy được khả năng thu lợi từ việc buôn bán hàng cấm so với số tiền là tài sản mà bị cáo phải nộp phạt.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định phạt tiền đối với bị cáo cũng đảm bảo tính nghiêm minh và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5] Kháng cáo được chấp nhận bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy T (Bích L), sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang về phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng);

Tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002652 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang để đảm bảo cho việc thi hành án, bị cáo còn phải nộp thêm số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T (Bích L) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Những phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh AG;
- VKS thị xã Tân Châu;
- TAND thị xã Tân Châu;
- Công an thị xã Tân Châu;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa hình sự;
- Văn phòng và lưu.

Khuru Để Dành